

Bản án số: 56/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 16/4/2025.

V/v: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng

Ông Nguyễn Thành Thái.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Mộng Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Thuộc trường hợp Viện Kiểm sát không tham gia.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 476/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40A/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2025/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Lê Thị Ngọc T**, sinh năm 1998. Địa chỉ: ấp An Thạnh, xã An Hảo, thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Chỗ ở hiện nay: tổ 2, ấp Thái Hưng, xã Mỹ Thái, huyện H, tỉnh K.

- **Bị đơn:** Anh **Phạm Văn Hoài H**, sinh năm 1990. Địa chỉ: tổ 2, ấp Thái Hưng, xã Mỹ Thái, huyện H, tỉnh K (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc T trình bày như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Năm 2014 chị Lê Thị Ngọc T và anh Phạm Văn Hoài H biết nhau là do mai mối, sau đó anh chị được gia đình hai bên tổ chức đám cưới.

Đến ngày 22/6/2016 anh chị mới đến UBND xã Mỹ Thái, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang để thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Chung sống với nhau được một thời gian thì giữa vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, anh H không lo lắng cho gia đình, còn nhiều lần đánh đập chị T. Chị T có khuyên ngăn nhưng anh H vẫn không thay đổi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị T bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và ly thân với anh H từ đầu năm 2024 cho đến nay.

Nay nH thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc và không thể hàn gắn được nên chị Lê Thị Ngọc T yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn Hoài H.

- *Về quan hệ con chung*: Quá trình chung sống với nhau, chị T xác nH chị và anh H có 4 người con chung tên Phạm Thị Hoài Ngọc, sinh ngày 31/01/2015, Phạm Ngọc Quý, sinh ngày 10/02/2017, Phạm Ngọc Tiền, sinh ngày 21/9/2019 và Phạm Ngọc Minh, sinh ngày 24/3/2023. Theo đơn khởi kiện chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành và yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi các con mỗi tháng 5.000.000 đồng đến khi các con đủ 18 tuổi. Tuy nhiên hiện tại cháu Ngọc đã về sống cùng anh H và ông bà nội của cháu nên chị xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của mình. Cụ thể chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Quý, cháu Tiền và cháu Minh đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Phạm Văn Hoài H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Còn cháu Hoài Ngọc thì chị T đồng ý giao cho anh Hoài H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và chị không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung*: Chị Lê Thị Ngọc T xác định quá trình chung sống với nhau, chị và anh Phạm Văn Hoài H không có tài sản chung, cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn Hoài H:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh Hoài H đều vắng mặt, nên Tòa án không ghi nH được ý kiến của anh Hoài H đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc T.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị Ngọc T yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn Hoài H. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn anh Phạm Văn Hoài H có nơi cư trú tại ấp Thái Hưng, xã Mỹ Thái,

huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phạm Văn Hoài H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa.

[3] *Về nội dung vụ án*:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Chị Lê Thị Ngọc T và anh Phạm Văn Hoài H được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2014. Đến ngày 22/6/2016 anh chị mới thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Thái, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nh kết hôn số 237 ngày 22/6/2016. Như vậy, hôn nhân giữa chị Lê Thị Ngọc T và anh Phạm Văn Hoài H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nh và bảo vệ.

Xét yêu cầu của chị T về việc yêu cầu ly hôn với anh H thấy rằng: Trong quá trình chung sống giữa chị T và anh H có phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cự cãi, bất hòa. Theo chị T trình bày nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, anh H không quan tâm lo lắng cho gia đình, con cái, nhiều lần còn đánh đập chị, mặc dù chị có khuyên ngăn nhưng anh H vẫn không thay đổi, nh thấy cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên chị T quyết định bỏ về nhà cha mẹ ruột và sống ly thân với anh H từ đầu năm 2024 cho đến nay. Chị T xác định trong thời gian chị và anh H sống ly thân với nhau, thì anh chị không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa, cũng không thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án, tiến hành giải thích pháp luật và động viên chị T đoàn tụ gia đình, nhưng chị T vẫn kiên quyết ly hôn với anh H. Đồng thời Tòa án cũng tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt và không thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ anh H cũng không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị T.

Từ đó cho thấy mối quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị Lê Thị Ngọc T yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn Hoài H là có cơ sở

để được HĐXX chấp nh theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] *Về quan hệ con chung*: Chị T xác định chị và anh H có với nhau 04 người con chung tên: Phạm Thị Hoài Ngọc, sinh ngày 31/01/2015, Phạm Ngọc Quý, sinh ngày 10/02/2017, Phạm Ngọc Tiên, sinh ngày 21/9/2019 và Phạm Ngọc Minh, sinh ngày 24/3/2023. Tại đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 03/01/2025 chị T yêu cầu cầu được nuôi dưỡng cháu Quý, Tiên và Minh, đồng ý giao cháu Ngọc cho anh H nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con và chị cũng không cấp dưỡng nuôi cháu Ngọc nhưng chị sẽ lo cho con theo khả năng của mình.

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị T thấy rằng: Từ khi chị T và anh H sống ly thân với nhau cho đến nay chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, các con vẫn học tập và phát triển bình thường. Vì vậy, để đảm bảo ổn định cuộc sống và nhằm giúp các con phát triển tốt về mọi mặt, nên tiếp tục giao cháu Phạm Ngọc Quý, Phạm Ngọc Tiên và Phạm Ngọc Minh cho chị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và phù hợp với nguyện vọng của các con chung.

Riêng cháu Phạm Thị Hoài Ngọc hiện đang sống cùng anh H và chị T cũng đồng ý giao cháu Ngọc cho anh H nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nh sự tự nguyện của chị Ngọc. Giao cháu Phạm Thị Hoài Ngọc, sinh ngày 31/01/2015 cho anh Phạm Văn Hoài H chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, việc này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Ngọc.

[3.3] *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Theo đơn khởi kiện chị T yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng đến khi các con đủ 18 tuổi. Tuy nhiên tại đơn xin thay đổi nội dung khởi kiện ngày 03/01/2025 chị T xin rút lại yêu cầu này. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị T là tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu của chị Lê Thị Ngọc T đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3.4] *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung*: Chị T xác định giữa chị và anh H không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[4] *Về án phí*: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Lê Thị Ngọc T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc T được ly hôn với anh Phạm Văn Hoài H.

2. Về quan hệ con chung:

2.1. Giao cháu Phạm Ngọc Quý, sinh ngày 10/02/2017, Phạm Ngọc Tiên, sinh ngày 21/9/2019 và Phạm Ngọc Minh, sinh ngày 24/3/2023 cho chị Lê Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi.

2.2. Ghi nh sự tự nguyện của chị Lê Thị Ngọc T giao cháu Phạm Thị Hoài Ngọc, sinh ngày 31/01/2015 cho anh Phạm Văn Hoài H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc T về việc yêu cầu anh Phạm Văn Hoài H phải cấp dưỡng nuôi con. Chị T và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do không có yêu cầu.

Về quyền thăm nom, chăm sóc con chung: Trong thời gian chị Lê Thị Ngọc T và anh Phạm Văn Hoài H nuôi con; thì chị T và anh H được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

4. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Ngọc T xác nh giữa chị và anh Phạm Văn Hoài H không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị Ngọc T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009663 ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Chị Lê Thị Ngọc T không phải nộp thêm.

6. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nH được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./

Nơi nH:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- CCTHADS huyện Hòn Đất;
- UBND xã Mỹ Thái, huyện Hòn Đất;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn An